

Số: 184 /23/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 42/VDN/2023 ngày 17/07/2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật và bổ sung thêm quy định về quản lý và sử dụng chất phụ gia thực phẩm trong TCCS 42/VDN/2023 ngày 17/07/2023 “Bánh kem xộp hương Caramel Latte Vedan More” để phù hợp với quy định của Thông tư 17/2023/TT-BYT, cụ thể như sau:

| Stt | Hạng mục                | Trước sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Sau sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bản tự công bố sản phẩm | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xộp hương Caramel Latte Vedan More” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2).<br>- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18).<br>- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xộp hương Caramel Latte Vedan More” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br><br>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18).<br>- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục |



|     |                                           | 1.6, 2.2, 4.6, 5.5).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.6, 2.2, 4.6, 5.5).                                                                                                                                                                                                   |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------|------------|---|------------------------------|-------|-----------------|---|------------------|-------|----|---|-------------------------|-------|---|---|------------------------------|-------|----|---|--------------------------------|-------|----|---|------------------------|-------|----|---|-----------------------------------|-------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------------|--------|------------|---|------------------------------|-------|-----------------|---|------------------|-------|----|---|-------------------------|-------|---|---|------------------------------|-------|----|---|--------------------------------|-------|----|---|------------------------|-------|----|---|-----------------------------------|-------|-----------------|
|     |                                           | - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
|     |                                           | <b>1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 2   | <b>Bản thông tin chi tiết về sản phẩm</b> | <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>4</sup></td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Bacillus cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>2</sup></td></tr> </table> | Stt                                                                                                                                                                                                                    | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Mức tối đa | 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10 <sup>4</sup> | 2 | <i>Coliforms</i> | CFU/g | 10 | 3 | <i>Escherichia coli</i> | MPN/g | 3 | 4 | <i>Staphylococcus aureus</i> | CFU/g | 10 | 5 | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/g | 10 | 6 | <i>Bacillus cereus</i> | CFU/g | 10 | 7 | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc | CFU/g | 10 <sup>2</sup> | <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>4</sup></td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Bacillus cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>2</sup></td></tr> </table> | Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Mức tối đa | 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10 <sup>4</sup> | 2 | <i>Coliforms</i> | CFU/g | 10 | 3 | <i>Escherichia coli</i> | MPN/g | 3 | 4 | <i>Staphylococcus aureus</i> | CFU/g | 10 | 5 | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/g | 10 | 6 | <i>Bacillus cereus</i> | CFU/g | 10 | 7 | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc | CFU/g | 10 <sup>2</sup> |
| Stt | Tên chỉ tiêu                              | Đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mức tối đa                                                                                                                                                                                                             |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 2   | <i>Coliforms</i>                          | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 3   | <i>Escherichia coli</i>                   | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                                                                                                                                                                                                                      |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i>            | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 6   | <i>Bacillus cereus</i>                    | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 7   | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc         | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10 <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| Stt | Tên chỉ tiêu                              | Đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mức tối đa                                                                                                                                                                                                             |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 2   | <i>Coliforms</i>                          | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 3   | <i>Escherichia coli</i>                   | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3                                                                                                                                                                                                                      |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i>            | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 6   | <i>Bacillus cereus</i>                    | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 7   | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc         | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 10 <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |

**Điều 2:** Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN CHÍ HẠO**

Số: 1213/23/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 42/VDN/2023”

**Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Bánh kem xốp hương Caramel Latte Vedan More” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 42/VDN/2023 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 27/07/2023.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2) và Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật trên đã được sửa đổi hoặc hết hiệu lực, cụ thể như sau:

- Mục 6.5.2 ban hành kèm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

| Stt | Hạng mục                | Trước sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sau sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bản tự công bố sản phẩm | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương Caramel Latte Vedan More” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2).<br>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm | <b>IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm</b><br>Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương Caramel Latte Vedan More” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:<br>- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.<br><br>- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm |

|     |                                           | kim loại nặng trong thực phẩm mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | kim loại nặng trong thực phẩm (1.6, 2.2, 4.6, 5.5).                                                                                                                                                                    |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
|-----|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------|------------|---|------------------------------|-------|-----------------|---|------------------|-------|----|---|-------------------------|-------|---|---|------------------------------|-------|----|---|--------------------------------|-------|----|---|------------------------|-------|----|---|-----------------------------------|-------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------------|--------|------------|---|------------------------------|-------|-----------------|---|------------------|-------|----|---|-------------------------|-------|---|---|------------------------------|-------|----|---|--------------------------------|-------|----|---|------------------------|-------|----|---|-----------------------------------|-------|-----------------|
|     |                                           | - Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 2   | <b>Bản thông tin chi tiết về sản phẩm</b> | <b>1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.2). <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>4</sup></td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Bacillus cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>2</sup></td></tr> </table> | Stt                                                                                                                                                                                                                    | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Mức tối đa | 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10 <sup>4</sup> | 2 | <i>Coliforms</i> | CFU/g | 10 | 3 | <i>Escherichia coli</i> | MPN/g | 3 | 4 | <i>Staphylococcus aureus</i> | CFU/g | 10 | 5 | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/g | 10 | 6 | <i>Bacillus cereus</i> | CFU/g | 10 | 7 | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc | CFU/g | 10 <sup>2</sup> | <b>1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:</b> Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>4</sup></td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Clostridium perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>Bacillus cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10<sup>2</sup></td></tr> </table> | Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Mức tối đa | 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10 <sup>4</sup> | 2 | <i>Coliforms</i> | CFU/g | 10 | 3 | <i>Escherichia coli</i> | MPN/g | 3 | 4 | <i>Staphylococcus aureus</i> | CFU/g | 10 | 5 | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/g | 10 | 6 | <i>Bacillus cereus</i> | CFU/g | 10 | 7 | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc | CFU/g | 10 <sup>2</sup> |
| Stt | Tên chỉ tiêu                              | Đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mức tối đa                                                                                                                                                                                                             |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 2   | <i>Coliforms</i>                          | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 3   | <i>Escherichia coli</i>                   | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                                                                                                                                                                                                                      |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i>            | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 6   | <i>Bacillus cereus</i>                    | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 7   | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc         | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10 <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| Stt | Tên chỉ tiêu                              | Đơn vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mức tối đa                                                                                                                                                                                                             |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 2   | <i>Coliforms</i>                          | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 3   | <i>Escherichia coli</i>                   | MPN/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3                                                                                                                                                                                                                      |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>              | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i>            | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 6   | <i>Bacillus cereus</i>                    | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10                                                                                                                                                                                                                     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |
| 7   | Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc         | CFU/g                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10 <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                        |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |              |        |            |   |                              |       |                 |   |                  |       |    |   |                         |       |   |   |                              |       |    |   |                                |       |    |   |                        |       |    |   |                                   |       |                 |

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Cơ quan tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL



**NGUYỄN CHÍ HẠO**